

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 8 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Q1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số 726/10/5 đường Lê Trọng Tấn, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Ph2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tự tìm hiểu và tiến tới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang ngày

16/6/2011. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian sống chung thường xảy ra bất hòa, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không được và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 30/11/2011, hiện đang sinh sống với anh P. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Quốc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy H. Anh và chị H không có mâu thuẫn, chỉ hiểu nhầm trong cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 30/11/2011. Hiện nay đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Huỳnh Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Lê Quốc P trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 5/2012 thì phát sinh mâu thuẫn về việc kinh tế trong gia đình và sống ly thân từ năm 2013, trong thời gian sống ly thân, nhiều lần do con bệnh nên chị H về sống chung với anh P, khi con hết bệnh thì vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Về hôn nhân: Anh P đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy H. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy H được ly hôn anh Lê Quốc P. Về con chung: Anh Lê Quốc P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 30/11/2011. Chị Huỳnh Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Thị Thúy H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Quốc P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Lê Quốc P (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp Ph2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Huỳnh Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Thúy H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Lê Quốc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang ngày 16/6/2011 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Huỳnh Thị Thúy H trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm về chuyện làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, chị H và anh P cũng có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh Lê Quốc P đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H yêu cầu ly hôn anh P phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Lê Quốc P đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 30/11/2011, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con chung sinh sống với anh Lê Quốc P. Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Lê Quốc P đều có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của đương sự, cháu Lê Huỳnh Đ sống với anh P từ khi vợ chồng ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, cháu Lê Huỳnh Đ cũng có nguyện vọng được sống với anh P. Mặt khác, cháu Lê Huỳnh Đ vẫn phát triển bình thường dưới sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh Lê Quốc P. Để ổn định cuộc sống cho cháu Lê Huỳnh Đ, giúp cháu Đ phát triển tốt nhất về vật chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Đ của anh P phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Yêu

cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Đ của chị H không phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Quốc P là người trực tiếp nuôi con chung nên chị Huỳnh Thị Thúy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Lê Quốc P không yêu cầu chị Huỳnh Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy H được ly hôn anh Lê Quốc P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang ngày 16/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Anh Lê Quốc P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 30/11/2011, hiện đang sống chung với anh Lê Quốc P.

Chị Huỳnh Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Quốc P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Thúy H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0002671 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- **UBND xã K;**
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang